

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-PT

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Nguyễn Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị X và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Thị X**, sinh năm 1973 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư L, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1949; chồng là Nguyễn Đình N (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021; Hiện bị cáo đang được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn Đ**, sinh năm 1986 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu 5, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; Vợ là Vũ Thị P và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2006 bị Công an huyện

K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; tại bản án số 444/2006/HSST ngày 28 và 29/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc; tại bản án số 96/2013/HSPT ngày 22/11/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021; Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. **Mai Thị P**, sinh năm 1971 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ch, sinh năm 1932 và bà Phạm Thị C (đã chết); gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 05; chồng là Nguyễn Văn D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021; Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn 02 bị cáo Trần Thị Kim O, Đinh Văn T không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 27/01/2021, lực lượng Công an thị xã K phối hợp với Công an phường M phát hiện bắt quả tang Phạm Thị X cùng một số đối tượng đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại chỗ ở của X thuộc khu dân cư H 1, phường M, thị xã K, thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 5.900.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài, 01 thảm nhung màu đỏ kích thước (2x1,5)m; thu giữ trên người các bị cáo: Đ 100.000 đồng, P 1.200.000 đồng, T 3.170.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng của T không sử dụng đánh bạc); O tự nguyện giao nộp 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, P tự nguyện giao nộp 200.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2021, Trần Thị Kim O, Đinh Văn T, Trương Văn Đ, Mai Thị P lần lượt đến nhà Phạm Thị X chơi. Ngôi nhà này do X thuê của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1965, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư H 1, phường M, thị xã K để ở. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, X rủ đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền thì O, Đ, P đồng ý. X lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài mua từ trước rồi cùng O, P, Đ ngồi xuống thảm nhung màu đỏ đã trải sẵn dưới nền nhà đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, T ngồi trên giường xem. Khi đánh bạc, X sử dụng 2.000.000 đồng, Đ sử dụng 500.000 đồng, P sử dụng 200.000 đồng, O sử dụng 2.900.000 đồng. Các bị cáo quy định mỗi ván, mỗi người được chia 9 quân bài, riêng người chia được 10 quân và được quyền đánh trước, số quân bài còn lại để ở

giữa là bài nọc, đánh đến khi hạ phỏm, ai cộng điểm các quân bài trên tay ít nhất thì thắng, nhiều hơn là thua; quy định mức tiền được thua là người về nhì, ba, tư lần lượt nộp cho người về nhất 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, ai cháy (tức là không có phỏm) phải nộp cho người nhất 200.000 đồng; người nào ù (tức là có phỏm và không có lẻ quân bài nào) thì người còn lại mỗi người phải nộp 300.000 đồng cho người ù. Đ đánh bạc đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị thua hết tiền, X cho Đ vay 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến cầm bài hộ O (do O đánh bạc đang bị thua), T sử dụng số tiền O đưa cho còn lại ở vị trí O ngồi (không xác định được còn bao nhiêu tiền) để đánh bạc, T thu tiền của người thua nếu O thắng và T lấy tiền của O trả cho người thắng nếu O thua, còn O ngồi trên giường xem.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17,58,38 và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với P, X, xử phạt bị cáo X 10 tháng tù, Đ 09 tháng tù, P 08 tháng tù đều về tội Đánh bạc. ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật và tuyên hình phạt với các bị cáo khác, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2021 bị cáo X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 16/7/2021 bị cáo Đ, P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt, xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị X, Trương Văn Đ, Mai Thị P về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với Phụng, X là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) là phù hợp tuy nhiên cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS), thành khẩn khai báo, số tiền đánh bạc không lớn, cấp sơ thẩm xử các bị cáo có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của X, Đ, P. Xử phạt bị cáo X 6 tháng tù được trừ 3 ngày tạm giữ, bị cáo Định 6 tháng tù được trừ 3 ngày tạm giữ thời hạn tính từ ngày đi thi hành án; xử phạt bị cáo Phụng từ 25-30 triệu đồng đều

về tội Đánh bạc. Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 27/01/2021, tại nơi ở của Phạm Thị X thuộc khu dân cư Hạ Chiểu 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Phạm Thị X, Trần Thị Kim O, Trương Văn Đ, Mai Thị P và Đinh Văn T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K bắt quả tang vào hồi 14 giờ cùng ngày. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.770.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Thị X, Trương Văn Định, Mai Thị P và các bị cáo khác trong vụ án về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng TNHS, đối với bị cáo X, P được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo: X có hành vi khởi xướng, chuẩn bị công cụ và dùng nơi ở của mình để đánh bạc; Bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, ngoài ra khi Đ hết tiền thì X cho Đ vay 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ. Đối với bị cáo Đ đã dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc (số tiền nhiều thứ hai trong vụ án, chỉ sau O); Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng đối với X, Đ mức hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên xét các bị cáo đánh bạc với quy không lớn, số tiền đánh bạc không nhiều, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên HĐXX sẽ xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho X, Đ. Đối với

kháng cáo của bị cáo P: Xét bị cáo dùng số tiền ít nhất để đánh bạc (200.000 đồng) và giữ vai trò thấp trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do sửa hình phạt chính đối với Phụng nên sửa hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với P.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo X, Đ, P được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị X, Trương Văn Đ, Mai Thị P; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt chính của các bị cáo Phạm Thị X, Trương Văn Đ, Mai Thị P và hình phạt bổ sung đối với Mai Thị P.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị X 06 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 3 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trương Văn Đ 06 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 3 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị P số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng về tội Đánh bạc.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thị P.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo X, Đ, P không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/9/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TX. K;
- CQCSĐT – CA TX. K;
- CQTHAHS-CA TX. K;
- VKSND TX. K;
- Chi cục THADS TX. K;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất

Vũ Thanh Tuấn

Vũ Thị Yến